

Số: 171 /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình tại kỳ họp thứ 11, HĐND Tỉnh khoá IX của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Tỉnh

Để chuẩn bị nội dung trình tại kỳ họp thứ 11, HĐND Tỉnh khoá IX, ngày 12/6/2019, Ban Văn hoá - Xã hội (VH-XH) HĐND Tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình. Từ những ý kiến thảo luận tại cuộc họp này, Ban VH-XH HĐND Tỉnh và cơ quan trình đã thống nhất từng nội dung sau đây:

I. Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 28/5/2019 của UBND Tỉnh trình và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định¹. Việc ban hành Nghị quyết quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề nghị UBND Tỉnh làm rõ một số nội dung sau:

- Tại Khoản 7, phụ lục 2 kèm theo dự thảo Nghị quyết mức chi đại biểu được mời tham dự là 120.000 đồng (60%); nhưng tại Khoản 7, Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN mức chi này chỉ được tối đa là 50%.

- Nên đưa nội dung và mức chi cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC vào dự thảo Nghị quyết.

* **Ý kiến của cơ quan trình:** Thống nhất theo hai đề nghị của Ban VH-XH.

II. Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 28/5/2019 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định². Việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

¹ Về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

² Quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biếu dương, khen thưởng người cao tuổi.

Thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

* **Ý kiến của cơ quan trình:** Không có ý kiến gì thêm.

III. Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 22/5/2019 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc đổi tên, đặt tên đường, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, huyện Hồng Ngự và huyện Thanh Bình

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Điều 16 và Khoản 1 Điều 17 quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin³. Việc ban hành Nghị quyết đổi tên, đặt tên đường, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, huyện Hồng Ngự và Thanh Bình để thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững ổn định an ninh trật tự, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của nhân dân là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại Khoản 1 và 3 Điều 1: Bổ sung tóm tắt tiêu sử danh nhân, ý nghĩa địa danh đổi với các đường dự kiến đặt tên mới (Phụ lục 1 và 3).

Ngoài ra, đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo các địa phương rà soát việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng trên địa bàn Tỉnh đúng theo quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

* **Ý kiến của cơ quan trình:** Thống nhất bổ sung theo đề nghị của Ban VH-XH.

IV. Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 28/5/2019 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay trên địa bàn Tỉnh đổi với chế độ hỗ trợ chữa trị, cai nghiện ma tuý tại cơ sở điều trị nghiện tỉnh và tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng được quy định tại Quyết số 22/2017/QĐ-UBND của UBND Tỉnh (Theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTCBLLĐTBXH); đổi với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập được quy định tại Nghị quyết số 211/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh (Theo Nghị định số 80/2018/NĐ-CP).

Căn cứ Khoản 3, Điều 4⁴; Khoản 2, Điều 7⁵ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện. Việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các

³ Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

⁴ HĐND cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định...

⁵ Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở LĐ-TB&XH chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND Tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn so với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban VH-XH có ý kiến như sau:

- Sửa đổi tiêu đề lại là: Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tại Điều 1 sửa đổi lại là: Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Bổ sung Khoản 1, Điều 1 (Đối tượng áp dụng) là: Người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, gia đình và cộng đồng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

+ Bổ sung Khoản 2, Điều 1 là: Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập.

Người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập được hỗ trợ toàn bộ chi phí trong thời gian cai nghiện, cụ thể:

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

b) Chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ: mức chi theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ.

c) Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

d) Tiền ăn hàng tháng: mức hỗ trợ bằng định mức đối với người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Tiền đồ mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: mức hỗ trợ bằng 70% định mức đối với người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

e) Hỗ trợ chỗ ở: người cai nghiện ma tuý tự nguyện được bố trí chỗ ở tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trong thời gian cai nghiện.

g) Điện, nước sinh hoạt: mức hỗ trợ bằng mức quy định đối với người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

h) Sinh hoạt văn nghệ, thể thao; học văn hoá, học nghề: tùy theo nhu cầu đối tượng và hỗ trợ theo từng thời điểm cụ thể.

+ Sửa đổi Khoản 1 thành Khoản 3 lại là: Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

+ Sửa đổi Khoản 2 thành Khoản 4.

+ Sửa đổi Khoản 3 thành Khoản 5.

- Tại Điều 2: Bổ sung nội dung "Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 211/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ đối với người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

* **Ý kiến của cơ quan trình:** Thông nhất theo đề nghị của Ban VH-XH.

V. Báo cáo số 148 BC-UBND ngày 24/5/2019 của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ văn hoá - xã hội 6 tháng đầu năm

Ban VH-XH nhất trí với đánh giá của UBND Tỉnh về tình hình VH-XH 6 tháng đầu năm, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng lĩnh vực VH-XH tiếp tục được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau:

- Việc đầu tư ngân sách cho giáo dục chưa phù hợp, còn dàn đều, bình quân, chưa tập trung nhất là việc nâng cấp những cơ sở giáo dục đã xuống cấp và mua sắm thiết bị dạy học; việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 ở cấp tiểu học thực hiện còn chậm; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển về số lượng của ngành; tình trạng dạy thêm, học thêm và bạo lực học đường vẫn còn diễn ra.

- Công tác khám chữa bệnh còn nhiều bất cập, tình trạng lạm dụng từ quỹ bảo hiểm y tế (BHYT) trong khám chữa bệnh (năm 2018 vượt quỹ BHYT là 87 tỷ đồng) do từ phía người dân và khâu điều trị; còn thiếu nhân lực bác sĩ có trình độ chuyên sâu; vẫn còn tình trạng quá tải ở các bệnh viện.

- Thực trạng nhà vệ sinh ở các bệnh viện công lập, các trường học và nơi công cộng chưa được cải thiện.

- Công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng không tổ chức được do còn khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và chuyên môn; tình trạng người chưa thành niên vi phạm pháp luật, trẻ em sử dụng ma tuý không được quản lý, can thiệp kịp thời do cơ chế, dẫn đến việc trẻ tham gia mua bán ma tuý vi phạm pháp luật; tình trạng trẻ em đuối nước trên địa bàn diễn biến phức tạp; số người lao động đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn về nước chưa được thống kê, đánh giá hiệu quả và định hướng ra sao.

- Các cơ sở dạy nghề chưa thật sự chú trọng đúng mức đến công tác quản lý, công tác giáo dục bồi dưỡng kỹ năng mềm đối với người học nghề nhằm giúp cho họ đáp ứng tốt với môi trường làm việc tại các doanh nghiệp; một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thụ động trong việc kết nối với doanh nghiệp, chưa nắm bắt về nhu cầu và chương trình hợp tác đào tạo.

- Hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, Nhà văn hóa ấp, liên ấp chưa phát huy hiệu quả cao; công tác quy hoạch hệ thống các sân bãi cho người dân tham gia tập luyện thể thao chưa được chú trọng; phong trào thể thao

quần chúng phát triển chưa đồng đều, tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên ở nông thôn thấp, thể thao phong trào chưa phát triển sâu rộng, nhất là thể thao trong trường học.

2. Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019

Cơ bản thống nhất với nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại báo cáo của UBND Tỉnh.

3. Kiến nghị

- Cần tập trung đầu tư nguồn lực cho giáo dục; thực hiện tiến độ đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 ở cấp tiểu học; đầu tư trang thiết bị ở các địa bàn vùng sâu theo đúng lộ trình năm 2019; giải quyết có hiệu quả tình trạng dạy thêm, học thêm và bạo lực học đường.

- Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế, nhất là nhân lực chuyên môn cao; “đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” không chỉ là phong trào mà đây còn là tiêu chí để đánh giá chất lượng khám chữa bệnh của ngành y tế; có cơ chế chính sách thu hút bác sĩ về công tác tại địa phương.

- Thực hiện các giải pháp để khắc phục có hiệu quả tình trạng quá tải, lạm dụng trong khám chữa bệnh từ BHYT ở các bệnh viện, không để người bệnh thiếu thuốc điều trị vì lý do chi vượt quỹ BHYT; việc chôn lấp tiêu hủy số lượng lớn heo nhiễm bệnh dịch tả Châu Phi phải đảm bảo đúng theo quy định, tránh làm ô nhiễm đến nguồn nước và môi trường xung quanh.

- Quan tâm vấn đề giải quyết việc làm, việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn nhằm giúp phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh nhà; rà soát đánh giá thực về nhu cầu học nghề, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để có liên kết và định hướng ngành nghề đào tạo cho phù hợp; đồng thời trong quá trình đào tạo cần rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành để thích ứng tốt với môi trường làm việc ở các doanh nghiệp; thông kê số lao động hết hạn về nước để có định hướng sử dụng nguồn nhân lực sao cho hiệu quả.

- Cần đánh giá hiệu quả hoạt động Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng; tập trung đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất phục vụ cho phong trào thể thao quần chúng, thể thao học đường, phát triển hệ thống sân bãi theo quy hoạch, phát huy xã hội hoá các cơ sở tập luyện nhất là trong hệ thống trường học phổ thông để mọi người dân đều được tham gia và đóng góp.

Đề nghị các đại biểu HĐND Tỉnh thảo luận cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP. HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH. Đề.

TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI

ĐẠI TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Đức